TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và ông Hoàng Văn Dự.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 23/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn M; tên gọi khác: không có; sinh ngày 29/5/1999, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phan Văn P, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1972; Vợ; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 03/3/2022, bị Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Phan Văn T, sinh năm 2004; Hoàng Văn N, sinh năm 1995 và Phan Văn C, sinh năm 1995. Cùng trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đồng Văn K, sinh năm 1995; Đồng Văn H, sinh năm 1992. Cùng trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 11/6/2024, Công an xã Đ chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến khu vực phía trước nhà ông Phan Văn Đ, tổ công tác phát hiện Phan Văn Đ, sinh năm 1972 (chủ nhà) và Phan Văn M, sinh năm 1999, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang ở trong nhà của Đ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Phan Văn M lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon (loại túi ZIP) cho vào miệng nhai. Tổ công tác khống chế và thu giữ được 01 túi nilon bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy. M khai là ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động REDMI màn hình cảm ứng, bên trong nắp ốp điện thoại có 01 dao lam đã qua sử dụng. Kiểm tra người Phan Văn Đ không phát hiện đồ vật gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đối với Phan Văn M cùng vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn M. Kết quả, phát hiện trong túi áo phía trước bên phải chiếc áo khoác màu xanh dương trên sào cạnh giường ngủ của Phan Văn M 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, M khai là ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, còn tạm giữ 2.300.000 đồng.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: gói chất bột màu trắng bắt quả tang có khối lượng 0,21 gam và gói chất bột màu trắng thu được khi khám xét khẩn cấp có khối lượng 0,06 gam, tổng khối lượng 0,27 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại:* ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn M khai: 02 gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine. Minh mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác. Từ giữa tháng 12/2023 đến khi bị bắt, Phan Văn M đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Phan Văn T, sinh năm 2004, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng, thời gian vào ngày 10/6/2024.

Bán ma túy cho Đồng Văn K, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã L, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, thời gian lần đầu vào ngày 30/5/2024, lần thứ hai vào 05/6/2024.

Bán ma túy cho Đồng Văn H, sinh 1992, trú tại xóm L, xã L, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần đầu vào ngày 05/6/2024, lần thứ hai vào ngày 09/6/2024.

Bán ma túy cho Hoàng Văn N, sinh năm 1995, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T 02 lần, lần đầu 100.000 đồng, thời gian vào ngày 09/6/2024, lần thứ hai 200.000 đồng vào 10 giờ ngày 11/6/2024.

Bán ma túy cho Phan Văn C, sinh năm 1995, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T 03 lần, lần đầu 100.000 đồng, lần thứ hai và thứ ba mỗi lần 200.000 đồng, thời gian lần cuối là ngày 09/6/2024.

Ngoài ra còn bán cho nhiều người khác nhưng Phan Văn M không biết tên, địa chỉ ở đâu.

Địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ở ngoài đường liên xóm P, xã Đ. Người mua đến gặp trực tiếp hoặc liên lạc bằng hình thức gọi điện thoại qua mạng xã hội ZALO để hẹn địa điểm, số tiền và thời gian giao dịch.

Lời khai của Phan Văn M phù hợp với lời khai của những người làm chứng về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần và số tiền.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTK ngày 23/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phan Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Do nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán lại để kiếm lời từ tháng 12/2023. Trước khi bị bắt thì bị cáo đã được bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ cùng 01 mảnh giấy trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng, túi ni lông loại túi Zip và 01 dao lam đã qua sử dụng; Tịch thu điện thoại và số tiền 1.700.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước, số tiền 600.000 đồng còn lại trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 11/6/2024, tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Phan Văn M, sinh năm 1999, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho người khác. Vật chứng thu được 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,21 gam. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh khám xét chỗ ở của Phan Văn M thu được 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,06 gam, tổng khối lượng 0,27 gam. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt thì M đã bán ma túy 10 lần cho 05 người thu lợi bất chính 1.700.000 đồng. Ngoài ra, còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Ngày 03/3/2022, bị cáo bị Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 7 và Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bản thân bị cáo nhận thức được sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn

đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng:

- Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh giấy trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng, túi ni lông loại túi Zip là công cụ phương tiện phạm tội; 01 dao lam không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.300.000 đồng: Tại phiên tòa bị cáo khai trong số tiền này có 1.100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma tuý, 1.200.000 đồng là tiền bị cáo đi làm thuê mà có. Tuy nhiên, bị cáo không có tài liệu gì chứng minh. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được bị cáo bán ma tuý 10 lần cho 05 người thu được số tiền 1.700.000 đồng. Do vậy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng, số tiền 600.000 đồng còn lại trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Phan Văn M khai: số ma túy bị bắt quả tang Minh nhờ Phan Văn C, nhà ở P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua, còn gói ma túy khám xét thu giữ được M mua với một người không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Điều tra Công an huyện Trùng khánh đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ để mở rộng vụ án nên không đề nghị xử lý C trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn M 07 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 11/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Phan Văn M - Mua bán trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày

11/6/2024”; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 dao lam đã qua sử dụng thu giữ với Phan Văn M ngày 11/6/2024”; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Túi ni lông loại Zip phát hiện thu giữ đối với Phan Văn M ngày 11/6/2024”.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh tạm giữ đối với Phan Văn M ngày 11/6/2024.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn M số tiền 600.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 23/10/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng